

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI



HỒ SƠ
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC
MÃ SỐ: 7310608

ĐỒNG NAI – 2020

Số: /ĐA-ĐHCNĐN

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2020

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo: **Đông Phương học**

Mã số: 7310608

Trình độ đào tạo: Đại học hệ chính quy

Kính gửi: - Bộ giáo dục & Đào tạo
- Vụ giáo dục Đại học

I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo:

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai thành lập theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Đồng Nai có trụ sở tại Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251. 3996473

- Fax: 0251. 3996915

Website: www.dntu.edu.vn

- Email: info@dntu.edu.vn

- **Sứ mệnh:** Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng dựa trên nền tảng công nghệ và trải nghiệm; nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tri thức đáp ứng nhu cầu xã hội đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.
- **Tầm nhìn:** Đến năm 2035, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai trở thành trường đại học ứng dụng có uy tín trong nước và khu vực, với môi trường giáo dục hiện đại tất cả vì người học và phục vụ cộng đồng.
- **Giải trị cốt lõi:** Trung thành – Trách nhiệm – Sáng tạo.

Sau 15 năm được thành lập và thực hiện nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận.

1.1. Cơ cấu tổ chức:

Hiện nay, cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm có:

- Khoa đào tạo chuyên ngành (05 khoa): Kinh tế - Quản trị; Kế toán – Tài chính; Công nghệ; Khoa học ứng dụng – Sức khỏe và Ngoại ngữ.

- Phòng chức năng (10 phòng): Đào tạo – Khảo thí; Tổ chức nhân sự; Thanh tra – Quản lý sinh viên và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Sau đại học; Quan hệ doanh nghiệp và Phát triển kỹ năng; Truyền thông; Hành chính – Tổng hợp; Kế hoạch – Tài chính; Hợp tác quốc tế; Quản lý ký túc xá.
- Trung tâm (02 trung tâm): Thông tin – Thư viện; Tin học – Ngoại ngữ.
- Viện nghiên cứu (01 viện): Viện Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học công nghệ.

1.2. Về hoạt động đào tạo:

Hiện nay Nhà trường có 2 bậc đào tạo:

- Bậc đào tạo Đại học có 16 ngành, được chia làm 3 nhóm ngành chính là:
 - + Nhóm ngành Công nghệ - Kỹ thuật, gồm có 09 ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật thực phẩm; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Công nghệ sinh học.
 - + Nhóm ngành Khoa học sức khỏe có 02 ngành: Điều dưỡng; Kỹ thuật xét nghiệm y học.
 - + Nhóm ngành Kinh doanh - Quản lý gồm 04 ngành: Quản trị kinh doanh; Kế toán; Tài chính – Ngân hàng; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.
 - + Nhóm ngành nhân văn 01 ngành: Ngôn ngữ Anh.
- Bậc Thạc sĩ có 01 ngành Ngành Quản lý kinh tế: Được cấp phép mở ngành đào tạo theo Quyết định số 4819/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2016.

Hàng năm, sinh viên được tăng cả về số lượng cũng như chất lượng. Quy mô hiện tại đào tạo các nhóm ngành và chuyên ngành trên hiện nay là 6.040 sinh viên. Dự kiến tính đến hết năm học 2019 - 2020, nhà trường sẽ có 06 khoá tốt nghiệp bậc đại học. Đáng chú ý, theo số liệu điều tra khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018 của Phòng Quan hệ doanh nghiệp và Phát triển kỹ năng¹, tỉ lệ sinh viên có việc làm đạt 92,5%, trong đó đến 82% số lượng sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành. Những con số đó phản ánh trung thực năng lực đào tạo của nhà trường trong việc đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu của xã hội.

1.3. Về đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

Trường đã quy tụ được một đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu cũng như hợp đồng giảng dạy dài hạn với các giảng viên, nghiên cứu viên có học vị cao, có kinh nghiệm thực tế. Tính đến ngày 15/4/2020 nhà trường có 01 GS, 09 PGS, 42 Tiến sĩ, và 263 Thạc sĩ. Trong đó nhiều giảng viên, nghiên cứu viên được đào tạo bài bản, dài hạn ở các nước phát triển. Với 15 năm hình thành và phát triển, việc xây dựng được một đội ngũ có chất lượng như trên được xem là một sự nỗ lực lớn của Ban lãnh đạo nhà trường. Với Chiến

¹ Tham khảo trong Báo cáo số 28/BC-ĐHCNĐN-QHDN&PTKN gửi Bộ GD và ĐT ngày 11 tháng 1 năm 2019.

lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, nhà trường tự tin đáp ứng được nhu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc cạnh mạng 4.0.

1.4. Về cơ sở vật chất

Trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, được đầu tư đầy đủ thiết bị dạy học dùng cho việc giảng dạy với diện tích đất theo quy hoạch được giao là 4,011 ha đất tại địa chỉ Đường Nguyễn Khuyến, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Diện tích xây dựng hiện hữu là 34.024 m², gồm các công trình là các khu giảng đường (phòng học); khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin – Thư viện; khu Ký túc xá; Khu Thể thao; Khu hiệu bộ hành chính và các công trình phụ trợ khác như khu căn tin, bãi giữ xe, ... Với các trang thiết bị được đầu tư, lắp đặt phục vụ tốt cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập của Nhà trường. Toàn trường đã xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại với mạng internet băng thông tốc độ cao phục vụ hệ thống quản lý và hệ thống truy cập wifi miễn phí 24/24 đáp ứng hoạt động đào tạo và nghiên cứu .

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong thời gian qua, tháng 6/2018 trường Đại học công nghệ Đồng Nai đã được cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục của Đại học quốc gia Hà Nội cấp.

Tháng 10/2019. nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài hai chương trình đào tạo bậc đại học theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT gồm: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và Công nghệ thực phẩm. Trong những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiến hành đánh giá ngoài hai chương trình đào tạo/năm.

Với chiến lược phát triển rõ ràng và mô hình quản trị hiện đại, trường Đại học Công nghệ Đồng Nai cam kết cung cấp cho người học những chương trình đào tạo có chất lượng, được xã hội công nhận, góp phần cung ứng nguồn nhân lực có trình độ cao cho xã hội.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành Đông Phương học.

Trong những năm gần đây, Đông phương học được đánh giá là một trong những ngành học giàu tiềm năng gắn liền với nhu cầu của nền kinh tế hiện đại Việt Nam và các nước phương Đông. Vì vậy, đây là một ngành học có nhiều triển vọng và cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

Trong những năm qua, để cung ứng được một nguồn nhân lực am hiểu về lịch sử, văn hóa, kinh tế và chính trị trong bối cảnh nền kinh tế phát triển và hội nhập giữa các nước trong khu vực thì ngành đông phương học được xem như là ngành mũi nhọn để giải quyết vấn đề này. Cùng với xu hướng hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ, Việt Nam là một trong các quốc gia phương Đông đang có quan hệ tốt đẹp với các quốc gia phát triển và tiềm năng khác trong khu vực. Xu hướng này kéo theo nhu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp từ các quốc gia phương Đông đến hợp tác, đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt là Nhật Bản, Hàn

Quốc, Trung Quốc. Theo đó, Đông Phương học được xem là ngành học của những cơ hội tương lai tốt nhất, đáp ứng nhu cầu của xã hội trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá; phát triển nghiên cứu cung cấp tri thức cần thiết về Đông phương học cho NCKH trong và ngoài nước.

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai nằm ở khu vực kinh tế trọng điểm của 35 khu công nghiệp trong tỉnh Đồng Nai và các khu vực phát triển kinh tế rất mạnh như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu... Vùng kinh tế trọng điểm này đã hình thành và phát triển các khu công nghiệp lớn, khu công nghệ cao, công nghiệp xuất khẩu, công nghệ kỹ thuật ô tô, công nghệ thông tin và các cơ sở dệt may, luyện kim, các dịch vụ có lượng tri thức cao, nghiên cứu khoa học.. Nhu cầu của nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là khu vực Đông Nam bộ mà trung tâm là Thành phố Hồ Chí Minh, đối với lao động tiếng Nhật và tiếng Hàn tiếp tục được duy trì ổn định, do mối quan hệ kinh tế - chính trị giữa Việt Nam và Nhật Bản, Hàn Quốc ngày càng được nâng cao và đi vào chiều sâu.

Tại Đồng Nai, Bình Dương, Vũng Tàu, doanh nghiệp Nhật tuyển dụng khoảng gần 100 ngàn người. Song song với mối quan hệ kinh tế - chính trị mật thiết đó giữa Việt Nam và Nhật Bản, hiện nay, số sinh viên theo học ngành Nhật Bản học và Khoa tiếng Nhật tại các trường Đại học ở khu vực Đông Nam bộ hiện lên đến gần 5000 sinh viên và có hơn 120 trung tâm dạy tiếng Nhật. Lĩnh vực dịch vụ, du lịch, bất động sản cao cấp, cơ sở hạ tầng cũng nhận được đầu tư ngày càng lớn từ Nhật Bản. Văn hóa Nhật Bản được giới thiệu ở Việt Nam ngày càng sâu rộng. Theo một số cơ quan nghiên cứu Nhật Bản, các doanh nghiệp Nhật xác định sẽ tiếp tục đầu tư mạnh vào Việt Nam hơn mười năm nữa

Bên cạnh đó, quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc đã phát triển rất nhanh và rất toàn diện. Trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI cho đến hiện nay, bất chấp sự khủng hoảng kinh tế mối quan hệ này vẫn tiếp tục phát triển nhảy vọt cả chiều rộng lẫn chiều sâu và đã vươn tới tầm “*đối tác chiến lược*”. Về kinh tế, Hàn Quốc là một trong những quốc gia đứng đầu về đầu tư tại Việt Nam. Hiện nay có khoảng hơn 2.000 công ty Hàn Quốc đang hoạt động và sử dụng khoảng 400.000 lao động Việt Nam trong nhiều lĩnh vực như viễn thông, bất động sản, sản xuất ô tô, dịch vụ khách sạn, nhà hàng, v.v.. Ngoài hợp tác kinh tế, hai nước tăng cường trao đổi văn hóa và tích cực thực hiện thỏa thuận hợp tác văn hóa và các thỏa thuận khác về hợp tác nghệ thuật, thể thao, du lịch.

Nguồn nhân lực am hiểu kiến thức văn hoá của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và có khả năng sử dụng tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Trung ở Việt Nam hiện nay bị thiếu trầm trọng về số lượng. Như vậy, nhu cầu sử dụng tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng

Trung ở Việt Nam nói chung và tại tỉnh Đồng Nai nói riêng để thúc đẩy đầu tư kinh tế, giao lưu văn hóa, giáo dục và xã hội giữa các quốc gia là rất lớn.

Vì vậy, việc mở ngành đào tạo Đông phương học là phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường để đáp ứng nguồn lực cấp thiết cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện của Tỉnh Đồng Nai và của quốc gia hiện nay cũng như trong tương lai, thông qua việc khảo sát nhu cầu nguồn lực của ngành Đông phương học và đã được Hội đồng trường quyết nghị thông qua.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Năng lực của cơ sở đào tạo

1.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo:

Hiện khoa, Bộ môn Đông Phương học trực thuộc khoa Ngoại ngữ đã có đủ đội ngũ giảng viên cơ hữu bảo đảm về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo ngành Đông Phương học (theo đúng thông tư 22/ BGD&ĐT). Cụ thể, xuất phát từ việc hiện có rất ít cơ sở giáo dục đại học đào tạo bậc Thạc sĩ và Tiến sĩ ngành Đông Phương học tại Việt Nam. Do vậy, Nhà trường đã lựa chọn nhân sự mở ngành là 02 Tiến sĩ, 01 NCS có công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Đông phương học, 07 Thạc sĩ đã tốt nghiệp ngành, chuyên ngành gần của ngành Đông phương học và 01 cao học đều có công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành dự kiến đào tạo.

Cơ cấu nhân sự cơ hữu mở ngành Đông phương học như sau:

STT	Trình độ	Số lượng	Cơ cấu
1	Tiến sĩ	02	18.2%
2	Nghiên cứu sinh	01	9.1%
3	Thạc sĩ	07	63.6%
4	Cao học	01	9.1%
Tổng cộng		11	100%

Ngoài ra, các giảng viên tham gia giảng dạy các học phần chung trong chương trình đào tạo đều có trình độ thạc sĩ trở lên.

Chi tiết danh sách giảng viên cơ hữu được liệt kê trong Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện đính kèm Đề án.

1.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ngành Đông phương học:

Trường có cơ sở vật chất hiện đại, trang bị đầy đủ thiết bị dạy học dùng cho việc giảng dạy với diện tích đất theo quy hoạch được giao là 4,011 ha tại địa chỉ Đường Nguyễn Khuyến, Khu phố 5, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai. Diện tích xây dựng của Trường hiện tại là 34.024 m², gồm các công trình là các khu giảng đường (phòng học); khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin – Thư viện; khu Ký túc xá; Khu Thể thao; Khu hiệu bộ hành chính và các công trình phụ trợ khác

như khu căn tin, bãi giữ xe, ... Với các trang thiết bị được đầu tư, lắp đặt phục vụ tốt cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập của Nhà trường.

a. Phòng học, phòng thực hành, giảng đường

Nhà trường đã đầu tư và xây dựng 110 phòng học lý thuyết, 4 giảng đường với tổng diện tích 11.623m² phục vụ cho tất cả ngành, chuyên ngành đào tạo trong nhà trường. Danh mục giảng đường, hội trường, phòng học được thể hiện ở bảng sau

Giảng đường, hội trường, phòng học		m ²	11.623
I	Hội trường, phòng họp nhóm	m	2.192
1	Khu A (số phòng)	4	582
2	Khu C (số phòng)	1	260
3	Khu G (số phòng)	4	1.350
II	Phòng hội thảo	m ²	310
III	Phòng học lý thuyết	m ²	9.431
1	Khu A (số phòng)	29	2.391
2	Khu B (số phòng)	25	1.845
3	Khu F (số phòng)	28	2.875
4	Khu G (số phòng)	28	2.320
IV	Phòng học thực hành	m ²	150
1	Phòng Cabin	26	80
2	Phòng LAB (35 máy tính)	01	70

b. Trang thiết bị phục vụ đào tạo

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
1	Hệ thống âm thanh	Trung Quốc, 2010	50	Tất cả các học phần	
2	Máy chiếu	Trung Quốc, Nhật, 2012	60	Tất cả các học phần	
3	Ti vi	Trung Quốc, Nhật, 2013	20	Tất cả các học phần	

4	Máy tính	Trung Quốc, Nhật, 2012	200	Tất cả các học phần	
5	Phòng Lab (cabin) học ngoại ngữ	Việt Nam, 2012	10	Tất cả các học phần	
6	Phòng máy tính	Việt Nam, 2013	15	Tất cả các học phần	

c. Thư viện, giáo trình, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo

Thư viện: Tổng diện tích thư viện: 3.335 m², trong đó diện tích phòng đọc: 2.260 m²; Số chỗ ngồi: 1.200; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 100; Phần mềm Libol quản lý thư viện. Thư viện điện tử 400 m² có hơn 5.292 đầu sách gồm 65.802 quyển. Thư viện điện tử được kết nối với hệ thống internet trong website của trường có gần 80.000 tài liệu được kết nối với thư viện trong và ngoài nước, Thư viện truyền thống có 15.492 đầu sách gồm 83.571 sách tham khảo bao gồm sách tiếng Việt và sách tiếng Anh các ngành đủ đáp ứng nhu cầu đào tạo từ đại học đến cao học.

Riêng để phục vụ đào tạo ngành Đông phương học, có 241 đầu sách và có 114 cuốn sách chuyên khảo và tạp chí dung cho đào tạo chuyên ngành.

Chi tiết tham khảo tại Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện đính kèm trong Đề án.

d. Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Về hoạt động nghiên cứu khoa học:

Với đội ngũ giảng viên và các chuyên gia khoa học là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và thạc sĩ được đào tạo bài bản, chính quy từ các trường trong nước, một số được đào tạo tại nước ngoài, nhiều người đã giữ cương vị lãnh đạo, chỉ đạo hoặc trực tiếp chủ trì các đề tài nghiên cứu ở các viện nghiên cứu quan trọng có tầm quốc gia, quốc tế. Các giảng viên quy tụ về đây, một mặt truyền đạt những kiến thức lý thuyết tiên tiến đã được đúc kết trong nhiều năm, mặt khác các giảng viên vốn là những nhà khoa học lăn lộn nhiều trong thực tế nghiên cứu, sẵn sàng chia sẻ những kinh nghiệm cho các đồng nghiệp trẻ và cho đội ngũ sinh viên trong toàn trường đang khát khao dấn thân vào con đường khoa học. Vì vậy, công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường đã có biến chuyển mạnh mẽ về lượng cũng như về chất. Cụ thể, năm 2010 có 1 đề tài cấp tỉnh 6 đề tài cấp

trường, năm 2011 đã có 2 đề tài cấp Nhà nước, 3 đề tài cấp tỉnh và hàng chục đề tài cấp trường, hàng trăm đề tài cấp Khoa đã được xét duyệt. Từ 2015 đến nay, các cán bộ khoa học của nhà trường đã công bố được 29 bài báo quốc tế trong danh mục ISI. Ngoài ra, công tác nghiên cứu cải tiến chương trình, giáo trình, cập nhật kiến thức hiện đại cũng đã được đẩy mạnh và thu được kết quả khích lệ. Sau hơn 9 năm thành lập trường Đại học Công nghệ Đồng Nai có 100% giáo trình bài giảng lý thuyết và thực hành ở bậc Đại học, cao đẳng đã được biên soạn. Với phương châm: Hiện đại - Thực tế - Hiệu quả, các kiến thức trong giáo trình đã được đúc kết, rút tĩa từ các giáo trình có uy tín ở trong và ngoài nước, được các giảng viên dày công biên soạn đang được sinh viên nhiệt liệt đón nhận. Phát huy truyền thống của một trường công nghệ, công tác cải tiến mô hình học cụ, làm mới thiết bị thực hành luôn được coi trọng và hàng năm các giảng viên và sinh viên đã thiết kế, chế tạo hàng trăm mô hình học cụ, thiết thực phục vụ cho các hoạt động đào tạo.

- *Về hợp tác quốc tế:*

Hợp tác quốc tế là xu hướng tất yếu của các trường đại học nhằm đảm bảo tính hội nhập quốc tế, tranh thủ giao lưu và hợp tác với các trường, các đối tác trên toàn thế giới để phát triển và bắt kịp xu hướng phát triển của thời đại. Nhận thức sâu sắc điều này nên ngay trong giai đoạn đầu sau khi thành lập, Ban lãnh đạo nhà trường đã nhận định hợp tác quốc tế là một trong những chiến lược cần thực hiện đồng bộ với những chiến lược khác để đưa Nhà trường dần tiệm cận với các nền giáo dục đại học phát triển trên thế giới. Sau khi được nâng cấp lên Đại học vào năm 2011, Nhà trường tiếp tục xác định rõ yêu cầu hội nhập quốc tế trong hoạt động đào tạo thông qua tuyên bố trong sứ mệnh của mình, cụ thể “Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai...đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”. Từ đây, nhiệm vụ của hoạt động hợp tác quốc tế trong nhiều năm qua được đặt trong tâm vào việc tranh thủ xây dựng các mối quan hệ với các đối tác trên thế giới nhằm triển khai các chương trình hợp tác quốc tế, mang lại lợi ích cho sinh viên và cho cán bộ, công nhân viên của Nhà trường. Các hoạt động hợp tác quốc tế ngày càng được phát triển cả về chiều rộng, cũng như chiều sâu. Trong giai đoạn 2011 – 2015, Nhà trường đã ký kết và hợp tác được với nhiều đối tác là các trường, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ trên khắp thế giới.

Với sự cố gắng không biết mệt mỏi trong suốt thời gian qua, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã gặt hái được một số thành tựu trong công tác hợp tác quốc tế như sau: Kết nối và xây dựng mối quan hệ với gần 80 đối tác uy tín trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; Phát triển nguồn học bổng cho giảng viên và sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai; Tìm kiếm, xây dựng đội ngũ giảng viên, các chuyên gia từ nước ngoài đến làm việc tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai; Hoạt động giao

lưu văn hóa, trao đổi sinh viên và thực tập quốc tế; Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo.

- Chương trình đào tạo : Cử nhân Đông phương học
- Tên ngành đào tạo : Đông phương học
- Mã số: : 7310608
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Hình thức đào tạo : Chính quy
- Thời gian đào tạo : 04 năm

2.1. Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục an ninh Quốc phòng, được phân bổ như sau:

KHỐI KIẾN THỨC	Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn	Tổng
1. Kiến thức giáo dục đại cương	30	0	30
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	34	58	90
- Kiến thức cơ sở ngành	16	8	24
- Kiến thức chuyên ngành	8	58	66
3. Thực tập tốt nghiệp	5	0	5
4. Khóa luận Tốt nghiệp	5	0	5
TỔNG KHỐI LƯỢNG	64	66	130

- *Mục tiêu đào tạo:* Đào tạo cử nhân Đông Phương học có phẩm chất chính trị tư tưởng vững vàng, có kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp, nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức tương đối toàn diện và hệ thống về Đông phương học theo hướng chuyên ngành Trung Quốc học, Nhật Bản học và Hàn Quốc học. Người học tốt nghiệp ngành Đông phương học ở Đại học Công nghệ Đồng Nai được trang bị các kỹ năng ngoại ngữ Trung, Nhật hoặc Hàn trong giao tiếp nghiệp vụ ngoại thương, du lịch, giảng dạy; có kỹ năng về quan hệ quốc tế và giao tiếp xã hội. Cử nhân Đông phương học có thể làm việc cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở Việt Nam và khu vực, các tổ chức quốc tế.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Về kiến thức:

+ **PO1:** Có kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và quốc phòng – an ninh, được trang bị các kiến thức chung thuộc hệ thống giáo dục quốc dân về triết học Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ **PO2:** Có kiến thức về khu vực và đất nước như: văn hóa, lịch sử, kinh tế, chính trị, địa lý chính sách đối ngoại của các nhóm tộc người có liên quan trên địa bàn Việt Nam

như (Hoa, Chăm, Raglai...) và trên thế giới..., của khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc.

+ **PO3:** Có kiến thức về công nghệ thông tin cần thiết để phục vụ cho nhu cầu của công việc liên quan đến lĩnh vực chuyên môn công tác.

Về kỹ năng:

+ **PO4:** Có kỹ năng về tư duy độc lập, tư duy hệ thống và tư duy phản biện, luôn tự tin khi tiếp cận với tri thức mới để điều chỉnh cách thức làm việc sao cho phù hợp với môi trường làm việc thực tế của nghề nghiệp.

+ **PO5:** Có thể vận dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành trong học tập, nghiên cứu chuyên ngành và ứng dụng trong thực tiễn.

Về thái độ:

+ **PO6:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu của nghề và đầy đủ sức khỏe để làm việc, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, có năng lực lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động thuộc chuyên môn, có khả năng làm việc nhóm và phát huy trí tuệ tập thể.

+ **PO7:** Có ý thức tự học và rèn luyện để tích lũy thêm kiến thức, có khả năng học tập ở bậc học cao hơn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hay thông qua các khóa học để lấy các chứng chỉ nghề nghiệp của Việt Nam và quốc tế.

- *Vị trí công việc sau khi tốt nghiệp:*

+ Cử nhân Đông phương học do trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đào tạo có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc khác nhau trong cơ quan, công ty, ban ngành ở Việt Nam và quốc tế, với vai trò: biên – phiên dịch, phóng viên quốc tế, biên tập viên, nhân viên hải quan, nhân viên Sở ngoại vụ, Bộ ngoại giao, giảng dạy ngoại ngữ (tiếng Trung/ Nhật/ Hàn) tại các cấp học, nghiên cứu ngôn ngữ học và văn hóa học,...

+ Cử nhân Đông phương học tốt nghiệp tại trường Đại học Công nghệ Đồng Nai có thể tiếp tục tham gia các chương trình đào tạo sau đại học ở Việt Nam hoặc Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước khác trên thế giới, với các chuyên ngành Đông phương học, Châu Á học, Ngôn ngữ học, Văn học, Quan hệ quốc tế, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học.

Trình độ ngoại ngữ và tin học

- Đạt trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) tối thiểu B1 khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương.

- Đạt trình độ tin học đáp ứng Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tại Thông tư số 03/2014/TT- BTTTT.

a. Đối tượng tuyển sinh

Tất cả công dân Việt Nam đã tốt nghiệp phổ thông trung học và tương đương đạt các yêu cầu theo đúng Quy chế tuyển sinh Đại học hệ Chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

b. Dự kiến số lượng tuyển sinh trong 03 năm đầu tiên như sau:

Ngành	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Đông phương học	50	100	150

2.2. Kế hoạch đào tạo: Toàn bộ khối lượng chương trình sẽ được tổ chức thực hiện trong 04 năm và được phân bổ trong 8 học kỳ (02 học kỳ/năm học).

3. Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo của cơ sở đào tạo thông qua đề án mở ngành đào tạo ngành Đông phương học, bậc đại học chính quy

Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà trường đã tiến hành họp xem xét và kết luận thông qua đề án mở ngành Đông phương học và đề nghị Hiệu trưởng xem xét ban hành quyết định mở ngành đào tạo Đông phương học từ năm 2020 (Đính kèm Biên bản số 02/BB-HĐKH-ĐHCNĐN ngày 15/4/2020)

III. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN.

1. Địa chỉ Website đăng thông tin:

Nhà trường công khai các thông tin như: 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học tại địa chỉ www.dntu.edu.vn

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của xã hội về nguồn lực chất cao của ngành Đông phương học với sự chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng cho việc đào tạo Đông phương học. Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép trường được đào tạo trình độ Đại học ngành Đông phương học từ năm 2020.

3. Cam kết thực hiện.

Nhà trường cam kết triển khai thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo đúng theo đề án đã lập và cam kết sẽ luôn đáp ứng đầy đủ các cơ sở vật chất, hạ tầng phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giảng viên giảng dạy có uy tín, chuyên môn tốt cơ sở thực hành theo quy định, ứng dụng công nghệ thông tin và những tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào việc giảng dạy để đáp ứng các yêu cầu của chương trình đào tạo đã ban hành. Ngoài ra, Nhà trường cam kết sẽ tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại trong những năm tiếp theo để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực Đông phương học đảm bảo chất lượng cao.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT(để báo cáo);
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đoàn Mạnh Quỳnh

